

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bích Dung

2. Bà Tạ Thị Kim Tuyến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 925/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6637/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Anh T, Sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: xx đường số X, Khu phố Y, phường HBC, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: xx/yy/zz ĐBP, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn Đồi và bà Nguyễn Thị Hạnh (đã chết); Hoàn cảnh gia đình có chồng Nguyễn Đình Thông và 05 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2023. (Có mặt).

Bị hại:

Ông C. P Ph, sinh năm: 1973; Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: L5.X VCP, xxxx ĐBP, Phường T, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Ông AHJ, sinh năm 1991; Quốc tịch: Singapore

Địa chỉ: L4-D VCP, xxxx ĐBP, Phường T, quận BT, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông PHD, sinh năm: 1979
2. Bà HTDX, sinh năm: 1980.

Cùng cư trú tại: L5.F VCP, xxxx ĐBP, phường T, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2023, Nguyễn Thị Anh T làm công việc nhân viên dọn phòng trong các căn hộ dịch vụ cho thuê tại Chung cư VCP, địa chỉ: số xxxx ĐBP, Phường T, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do vợ chồng ông Phạm Hoàng Duy làm chủ nên T biết được các mật khẩu mở cửa các căn hộ. Đến ngày 08/9/2023, T nghỉ việc nhưng vẫn giữ lại 03 thẻ từ đi thang máy của chung cư nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của khách lưu trú và đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại 02 căn hộ trong tòa nhà cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/11/2023, Nguyễn Thị Anh T sử dụng thẻ từ thang máy lên căn hộ L5.X do anh C. P Ph (quốc tịch Hoa Kỳ) đang thuê lưu trú, T bấm chuông nhưng không có ai ra mở cửa nên biết trong căn hộ không có người. Sau đó, T ấn mật khẩu mở cửa căn hộ L5.X, đột nhập vào thì thấy trên bàn ở phòng khách có để một chiếc túi da màu nâu, T kéo khóa ra thì thấy bên trong có một ví cầm tay bên trong ví có nhiều tờ tiền đô la Mỹ có mệnh giá 100 USD nên T lấy trộm 200 USD rồi tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/11/2023, T tiếp tục quay lại căn hộ L5.X của anh C. P Ph. T ấn mật khẩu mở cửa vào thì vẫn thấy chiếc túi da màu nâu của anh C. P Ph để trên bàn, T kéo khóa và lấy 200 USD rồi tẩu thoát.

Ngày 08/11/2023, anh C. P Ph đến Công an Phường 22, quận Bình Thạnh trình báo sự việc và trình bày bị mất trộm 1400 USD. Công an Phường 22, quận Bình Thạnh tiếp nhận tin báo và thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Sau đó, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh để thụ lý theo thẩm quyền.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2023, Nguyễn Thị Anh T lên căn hộ L4-D do anh AHJ (quốc tịch: Singapore) đang thuê lưu trú. T bấm chuông nhưng không có ai ra mở cửa nên biết trong căn hộ không có người. Sau đó, T ấn mật khẩu mở cửa căn hộ đột nhập vào thì thấy 01 chiếc vali mở sẵn để ngay cửa ra vào nên tiến hành lục soát thì thấy có tiền Việt Nam trong vali, T lấy trộm số tiền 25.000.000 đồng rồi tẩu thoát.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/12/2023, T quay lại căn hộ L4-D của anh AHJ. T ấn mật khẩu mở cửa vào là tiếp tục trộm số tiền 36.000.000 đồng rồi tẩu thoát.

Ngày 13/12/2023, anh AHJ đến Công an Phường 22, quận Bình Thạnh để trình báo sự việc. Công an Phường 22, quận Bình Thạnh tiếp nhận tin báo, thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Qua truy xét, ngày 16/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã mời T về làm việc, T đã thừa nhận thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản như nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, T khai nhận chỉ lấy trộm được 400 USD của anh C. P Ph rồi mang đến tiệm KP (địa chỉ số x PVH, Phường E, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh) do bà TTTT làm chủ để đổi sang tiền VNĐ được 9.720.000 đồng và T tiêu xài hết. Đối với tài sản chiếm đoạt được của anh AHJ, tối ngày 07/12/2023 bị cáo Nguyễn Thị Anh T đã đến tiệm vàng KT (địa chỉ: số xxx NVL, Phường F, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh) mua 01 đôi bông tai nặng 4,3 phân vàng 18K với giá 1.910.000 đồng; Ngày 08/12/2023, bị cáo T đến tiệm vàng LT (địa chỉ: xx VDN, Phường G, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh) mua 01 dây chuyền vàng trị giá 11.380.000 đồng; Ngày 12/12/2023, T đưa cho bà NTA (sinh ngày: 03/08/1957; hộ khẩu thường trú: 74/7 Phan Văn Hân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mẹ chồng của T) số tiền 2.000.000 đồng nhờ đóng tiền học cho con của T, số tiền còn lại, Nguyễn Thị Anh T tiêu xài hết.

Tại Công văn số 953/ĐSG-KT ngày 31/7/2024 cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Đông Sài Gòn xác định 400 USD trị giá 9.650.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng; 03 (ba) thẻ cư dân V được niêm phong.
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) áo thun vải chấm hoa màu trắng hồng; 01 (một) quần vải ngắn chấm hoa.
- Số tiền 2.000.000 đồng do bà NTA (mẹ chồng Nguyễn Thị Anh T) giao nộp. Ngày 07/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã giao nộp số tiền trên vào Kho bạc nhà nước Quận 10.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Anh (mẹ chồng T) đã bồi thường số tiền 61.000.000 đồng cho anh AHJ, đồng thời anh AHJ làm đơn xin bãi nại cho T.

Riêng đối với anh C. P Ph trình báo bị mất trộm 1.400 USD, sau đó đã xuất cảnh khỏi Việt Nam. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành hoạt động tương trợ tư pháp với cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để tiến hành hoạt động điều tra thu thập tài liệu liên quan đến tài sản bị chiếm đoạt và yêu cầu dân sự nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 697/CT-VKS-P2 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thị Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Anh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng ghi nhận.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt: Nguyễn Thị Anh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, chăm sóc cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung, quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án ... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào các ngày 06/11/2023 và 07/11/2023, tại căn hộ L5.X VCP, số xxxx ĐBP, Phường T, quận BT, Thành phố

Hồ Chí Minh, bị cáo T lợi dụng trong nhà không có người đã lén lút lấy trộm 400 USD (trị giá 9.650.000 đồng) của ông C. P Ph; Ngày 07/12/2023 và 08/12/2023, tại căn hộ L4-D VCP, số xxxx ĐBP, Phường T, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T đã lén lút lấy trộm tổng số tiền 61.000.000 đồng của ông AHJ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị Anh T đã chiếm đoạt qua 04 vụ trộm cắp tài sản là 70.650.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây mất niềm tin về sự an toàn cho du khách khi đến Thành phố Hồ Chí Minh. Trong vụ án này bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) áo thun vải chàm hoa màu trắng hồng; 01 (một) quần vải ngắn chàm hoa; không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong, đây là tài sản có được từ tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- Đối với số tiền 2.000.000 đồng do bà NTA (mẹ chồng Nguyễn Thị Anh T) giao nộp là tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 03 (ba) thẻ cư dân V được niêm phong đây là 03 thẻ của ông PHD và bà HTDX đưa cho bị cáo T khi còn là giúp việc, sau khi bị cáo nghỉ việc đã không trả lại cho ông D và bà X. Xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của ông D và bà X, do đó, xét trả lại 03 thẻ cư dân này cho ông D và bà X.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bà NTA (mẹ chồng T) đã bồi thường số tiền 61.000.000 đồng cho anh AHJ, đồng thời anh AHJ làm đơn xin bãi nại cho T, nên không xử lý trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T là phù hợp.

Riêng đối với anh C. P Ph trình báo bị mất trộm 1.400 USD, sau đó đã xuất cảnh khỏi Việt Nam. Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận chỉ lấy trộm được 400 USD tương ứng 9.650.000 đồng của bị hại. Ngoài lời khai của bị hại không còn tài liệu nào khác chứng minh T đã lấy trộm 1.400 USD. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành hoạt động tương trợ tư pháp với cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để tiến hành hoạt động điều tra thu thập tài liệu liên quan đến tài sản bị chiếm đoạt và yêu cầu dân sự nhưng chưa có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử xét dành quyền khởi kiện dân sự cho ông C. P Ph khi có yêu cầu.

Đối với bà NTA (mẹ chồng bị cáo T) nhận 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ T nhưng bà Ánh không biết số tiền này do T phạm tội mà có, sau khi biết được sự việc phạm tội của T bà Ánh đã giao nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho cơ quan điều tra nên không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự.

Đối với bà TTTT là chủ tiệm vàng KP khẳng định không thu mua 400 USD của T, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bà VTKC và bà NTLT là chủ tiệm vàng KT và LT khi bán nữ trang cho T không biết tiền của T do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với việc bị cáo T (sinh năm 1994) sinh con NHM (sinh ngày 28/01/2010) có dấu hiệu của tội phạm “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển thông tin và tài liệu kèm theo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh để tiếp nhận, kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền.

[5] Các vấn đề khác:

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

2. Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) áo thun vải chấm hoa màu trắng hồng; 01 (một) quần vải ngắn chấm hoa.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong có chữ ký Lê Trung Thắng ngày 09/01/2025 (không kiểm đếm, không kiểm tra bên trong niêm phong) và số tiền 2.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Anh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông PHD và bà HTDX: 03 (ba) thẻ cư dân V được niêm phong có chữ ký Nguyễn Thị Anh T (không kiểm đếm, không kiểm tra bên trong niêm phong).

(Theo biên bản tang tài vật số NK2025/172 ngày 09/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 07/5/2024 vào tài khoản số 39490905977500000 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Dành quyền khởi kiện cho dân sự cho ông C. P Ph đối với bị cáo Nguyễn Thị Anh T nếu sau này ông C. P Ph có yêu cầu.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- NCQLNVLQ; (2)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

